BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45 /2026/TT-BKHCN	*Hà Nội, ngày31 tháng 07 năm 2026*

THÔNG TƯ
Sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ để thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đo lường

Căn cứ Luật Đo lường số 04/2011/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 84/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 105/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định về điều kiện hoạt động của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 36/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 225/2026/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2026 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về phân cấp, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia;

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các thông tư của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ để thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực đo lường.

Chương I
SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 14/2013/TT-BKHCN NGÀY 12 THÁNG 7 NĂM 2013 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUY ĐỊNH VỀ ĐO LƯỜNG ĐỐI VỚI CHUẨN QUỐC GIA ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BỞI THÔNG TƯ SỐ 07/2024/TT-BKHCN

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Điều 5

"Điều 5. Lập hồ sơ đề nghị chỉ định tổ chức giữ chuẩn quốc gia, phê duyệt chuẩn quốc gia

Hồ sơ đề nghị chỉ định tổ chức giữ chuẩn quốc gia, phê duyệt chuẩn quốc gia (sau đây gọi chung là hồ sơ đề nghị phê duyệt, chỉ định) được lập tương ứng với từng trường hợp quy định tại khoản 1, khoản 2 hoặc khoản 3 Điều này. Tổ chức đề nghị lập 01 bộ hồ sơ đề nghị phê duyệt, chỉ định gửi đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia (sau đây gọi chung là Ủy ban) thông qua một trong các cách thức sau: trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia.

1. Trường hợp đề nghị chỉ định giữ chuẩn quốc gia, phê duyệt chuẩn quốc gia, hồ sơ gồm:

a) Đơn đề nghị được chỉ định giữ chuẩn quốc gia, phê duyệt chuẩn quốc gia (theo Mẫu 1a. ĐNCĐPD tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này);

b) Tài liệu kỹ thuật của chuẩn đo lường được đề nghị phê duyệt (bản sao), gồm: thuyết minh kỹ thuật; hướng dẫn duy trì, bảo quản, sử dụng; giấy chứng nhận hiệu chuẩn, thử nghiệm hoặc kết quả so sánh hoặc tương đương do tổ chức, cá nhân sản xuất, nhập khẩu cung cấp (tiếng Việt hoặc tiếng Anh hoặc cả 02 thứ tiếng) (không áp dụng với trường hợp chỉ đề nghị được chỉ định giữ chuẩn quốc gia);

c) Bộ ảnh màu gồm 01 ảnh phối cảnh tổng thể và các ảnh khác của chuẩn đo lường được đề nghị phê duyệt kèm theo chú thích cho mỗi ảnh, được cung cấp dưới dạng tệp ảnh điện tử hoặc bản in màu trên giấy khổ A4. Các ảnh chụp phải rõ ràng và thể hiện được hình dáng, tên và thông tin về các đặc tính kỹ thuật đo lường chính của chuẩn đo lường được đề nghị phê duyệt (không áp dụng với trường hợp chỉ đề nghị được chỉ định giữ chuẩn quốc gia);

d) Quyết định thành lập hoặc giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương về việc thành lập, đăng ký hoạt động của tổ chức (bản sao) (đối với tổ chức không được cấp mã số doanh nghiệp và thông tin về tư cách pháp lý chưa có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành đã được công bố, kết nối, chia sẻ);

đ) Báo cáo về cơ sở vật chất, kỹ thuật và nhân lực để thực hiện duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn đo lường được đề nghị phê duyệt (theo Mẫu 2. BCCS tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này);

e) Văn bản quy định về việc duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn quốc gia theo quy định tại Điều 19 của Thông tư này;

g) Sơ đồ hiệu chuẩn; quy trình và chu kỳ hiệu chuẩn hoặc so sánh chuẩn đo lường;

h) Danh mục hồ sơ của hệ thống quản lý đối với hoạt động duy trì, bảo quản, sử dụng chuẩn đo lường được đề nghị phê duyệt.

Trường hợp chỉ đề nghị được chỉ định giữ chuẩn quốc gia, tổ chức đề nghị không phải nộp tài liệu quy định tại điểm b và điểm c khoản này.

2. Trường hợp đề nghị điều chỉnh nội dung của quyết định phê duyệt, chỉ định:

a) Đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh tên, địa chỉ trụ sở chính và không thay đổi các thông tin khác của quyết định phê duyệt, chỉ định, hồ sơ theo quy

định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Đối với trường hợp điều chỉnh các thông tin khác không được quy định tại điểm a khoản này, hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và tài liệu có liên quan đến nội dung điều chỉnh (bản sao).

3. Trường hợp đề nghị chỉ định lại của tổ chức có quyết định đình chỉ hiệu lực theo quy định tại Điều 16 của Thông tư này:

a) Trường hợp chỉ định lại sau khi tổ chức có văn bản đề nghị đình chỉ theo điểm b khoản 1 Điều 16, hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và các tài liệu, hồ sơ liên quan đến nội dung đình chỉ (bản sao);

b) Trường hợp chỉ định lại sau khi tổ chức khắc phục do không hoàn thành trách nhiệm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 16, hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này và các tài liệu, hồ sơ liên quan đến việc khắc phục do không hoàn thành trách nhiệm (bản sao).”.

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung Điều 6

“Điều 6. Xử lý hồ sơ

1. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ, Ủy ban thông báo bằng văn bản cho tổ chức đề nghị về lý do từ chối giải quyết hồ sơ hoặc những nội dung cần hoàn thiện.

Nếu tổ chức đề nghị không hoàn thiện hồ sơ theo quy định trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ban hành văn bản thông báo những nội dung cần hoàn thiện, Ủy ban kết thúc việc giải quyết hồ sơ.

2. Trường hợp hồ sơ hợp lệ:

a) Trường hợp đánh giá tại cơ sở:

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp nộp hồ sơ theo quy định tại khoản 1, điểm b khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 5 của Thông tư này), Ủy ban xem xét, ban hành quyết định thành lập đoàn đánh giá tại cơ sở. Việc thành lập đoàn đánh giá tại cơ sở, đánh giá tại cơ sở, xử lý hồ sơ kết quả đánh giá và trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ xem xét, quyết định phê duyệt, chỉ định được thực hiện theo quy định tại Mục 3 Chương II của Thông tư này đối với nội dung đề nghị;

b) Trường hợp kiểm tra trên hồ sơ:

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp nộp hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 5 của Thông tư này), Ủy ban kiểm tra trên hồ sơ và lập 01 bộ hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt chuẩn quốc gia, chỉ định tổ chức giữ chuẩn quốc gia đối với nội dung đề nghị. Hồ sơ trình gồm: công văn của Ủy ban và hồ sơ đề nghị theo từng trường hợp quy định tại Điều 5 của Thông tư này.

3. Hồ sơ sau khi giải quyết theo quy định tại Điều này được lưu giữ theo quy định tại Điều 15 của Thông tư này.”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 14

"2. Quyết định phê duyệt, chỉ định theo Mẫu 1c. QĐCĐPD tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này bao gồm các nội dung chính sau đây:

a) Tên lĩnh vực đo, đại lượng đo;

b) Tên chuẩn quốc gia;

c) Số hiệu;

d) Ký mã hiệu của chuẩn quốc gia;

đ) Nơi sản xuất, năm sản xuất của chuẩn quốc gia;

e) Phạm vi đo, độ không đảm bảo đo hoặc độ chính xác hoặc cấp chính xác và các đặc tính kỹ thuật đo lường cần thiết khác của chuẩn quốc gia;

g) Tên, địa chỉ trụ sở chính của tổ chức được chỉ định giữ chuẩn quốc gia;

h) Địa chỉ nơi đặt chuẩn quốc gia.".

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 14

"3. Trường hợp 01 quyết định phê duyệt, chỉ định được ban hành để phê duyệt đồng thời từ 02 chuẩn quốc gia trở lên và chỉ định 01 tổ chức giữ các chuẩn quốc gia đó thì các nội dung quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e và h khoản 2 Điều này phải ghi riêng cho từng chuẩn quốc gia.".

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 16

"4. Trong thời hạn tạm thời đình chỉ quy định tại khoản 2 Điều này, sau khi hoàn thành việc khắc phục do không hoàn thành trách nhiệm theo quy định tại Thông tư này hoặc có nhu cầu chỉ định lại, tổ chức có quyết định đình chỉ có quyền lập 01 bộ hồ sơ đề nghị chỉ định lại theo quy định tại khoản 3 Điều 5 của Thông tư này; việc xử lý hồ sơ thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Thông tư này.".

Điều 6. Bãi bỏ một số cụm từ, điều, khoản và mẫu

1. Cụm từ "ĐIỀU CHỈNH PHẠM VI" tại tên Mục 5 Chương II.

2. Các khoản 5, 6, 7, 8, 9 và 10 Điều 16.

3. Điều 18.

4. Mẫu 1b. ĐNCĐ tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2013/TT-BKHCN.

Điều 7. Thay thế, bổ sung các mẫu

1. Thay thế Mẫu 1a. ĐNCĐPD tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2013/TT-BKHCN bằng Mẫu 1a. ĐNCĐPD tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Bổ sung Mẫu 1c. QĐCĐPD tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này vào Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 14/2013/TT-BKHCN.

Chương II

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 23/2013/TT-BKHCN NGÀY 26 THÁNG 9 NĂM 2013 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUY ĐỊNH VỀ ĐO LƯỜNG ĐỐI VỚI PHƯƠNG TIỆN ĐO NHÓM 2 ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG BỞI THÔNG TƯ SỐ 07/2019/TT-BKHCN, THÔNG TƯ SỐ 03/2024/TT-BKHCN, THÔNG TƯ SỐ 07/2024/TT-BKHCN, THÔNG TƯ SỐ 58/2025/TT-BKHCN, THÔNG TƯ SỐ 04/2026/TT-BKHCN VÀ THÔNG TƯ SỐ 22/2026/TT-BKHCN

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung Điều 7

"Điều 7. Hồ sơ đăng ký phê duyệt mẫu

Cơ sở nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký phê duyệt mẫu gửi đến Ủy ban thông qua một trong các cách thức sau: trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. Hồ sơ đối với từng trường hợp cụ thể như sau:

1. Trường hợp đăng ký phê duyệt mẫu hoặc điều chỉnh nội dung của quyết định phê duyệt mẫu không thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều này, hồ sơ bao gồm:

a) Bản đăng ký phê duyệt mẫu phương tiện đo theo Mẫu 1. ĐKPDM tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Bộ tài liệu kỹ thuật của mẫu. Tài liệu phải nêu rõ: nguyên lý hoạt động, sơ đồ nguyên lý cấu trúc, hướng dẫn sử dụng; các kết cấu quan trọng ảnh hưởng tới đặc tính kỹ thuật đo lường chính của mẫu; vị trí các cơ cấu đặt và điều chỉnh thông số kỹ thuật đo lường chính của mẫu; vị trí để dán tem, đóng dấu kiểm định, niêm phong và các đặc điểm khác nếu có trên mẫu; vị trí cơ cấu hoặc tính năng kỹ thuật thực hiện ngăn ngừa tác động làm thay đổi đặc tính kỹ thuật đo lường chính của mẫu trong sử dụng (tiếng Việt hoặc tiếng Anh hoặc cả 02 thứ tiếng);

c) Bộ ảnh màu của mẫu gồm: 01 ảnh tổng thể của mẫu; các ảnh mặt trước (mặt thể hiện kết quả đo), mặt sau, mặt trên, mặt dưới (nếu có), bên phải, bên trái của mẫu; các ảnh chụp riêng thể hiện thông tin về ký mã hiệu, kiểu và đặc tính kỹ thuật đo lường chính của mẫu; bảng mạch điện tử (nếu có), các phím vận hành; vị trí nhãn hàng hóa của mẫu, vị trí dán tem, dấu kiểm định; các vị trí niêm phong trên mẫu; các bộ phận khác có ảnh hưởng trực tiếp tới các đặc tính kỹ thuật đo lường chính của mẫu. Các ảnh được cung cấp dưới dạng tệp ảnh điện tử hoặc bản in màu trên giấy khổ A4. Ảnh chụp phải rõ ràng, chính xác thông tin về đặc tính kỹ thuật đo lường chính của mẫu và bảo đảm yêu cầu so sánh, đối chiếu, kiểm tra sự phù hợp của phương tiện đo được sản xuất hoặc nhập khẩu so với mẫu đã phê duyệt;

d) Bộ hồ sơ kết quả thử nghiệm, đánh giá mẫu theo quy định tại Điều 12 của Thông tư này.

Trường hợp cơ sở có đề nghị miễn, giảm thử nghiệm mẫu trong đăng ký phê duyệt mẫu phương tiện đo, bộ hồ sơ gồm các tài liệu liên quan đến việc miễn,

giảm thử nghiệm theo quy định tại Điều 10 của Thông tư này (bản sao).

2. Trường hợp điều chỉnh thời hạn hiệu lực của quyết định phê duyệt mẫu đã cấp theo điểm h khoản 2 Điều 13 của Thông tư này, hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

3. Trường hợp điều chỉnh nội dung của quyết định phê duyệt mẫu đã cấp:

a) Trường hợp điều chỉnh tên cơ sở của quyết định phê duyệt mẫu đã cấp, hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này;

b) Trường hợp điều chỉnh tên của hãng sản xuất theo điểm c khoản 2 Điều 13 của Thông tư này và không liên quan đến thay đổi địa chỉ trụ sở của hãng sản xuất tại nước sản xuất, hồ sơ theo quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều này và các tài liệu liên quan đến nội dung đề nghị điều chỉnh (bản sao).”.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung Điều 8

“**Điều 8. Xử lý hồ sơ đăng ký phê duyệt mẫu**

1. Trường hợp hồ sơ không hợp lệ hoặc không đủ căn cứ miễn, giảm thử nghiệm:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ (trường hợp hồ sơ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 7 của Thông tư này), Ủy ban thông báo bằng văn bản cho cơ sở về lý do từ chối giải quyết hồ sơ hoặc những nội dung cần hoàn thiện;

b) Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ (trường hợp hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 7 của Thông tư này), Ủy ban thông báo bằng văn bản cho cơ sở về lý do từ chối giải quyết hồ sơ hoặc những nội dung cần hoàn thiện hoặc việc cơ sở phải thử nghiệm mẫu (đối với trường hợp hồ sơ có đề nghị miễn, giảm thử nghiệm mẫu nhưng không đủ căn cứ được miễn, giảm theo Điều 10 của Thông tư này).

2. Trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày ban hành văn bản thông báo của Ủy ban, nếu cơ sở chưa hoàn thiện hồ sơ, cơ sở phải có văn bản gửi Ủy ban nêu rõ lý do và thời hạn hoàn thành nhưng không vượt quá thời hạn 90 ngày kể từ ngày ban hành văn bản thông báo những nội dung cần hoàn thiện. Việc xử lý hồ sơ chỉ được tiếp tục thực hiện sau khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Nếu cơ sở không hoàn thiện hồ sơ theo quy định trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ban hành văn bản thông báo những nội dung cần hoàn thiện, Ủy ban kết thúc việc giải quyết hồ sơ.

3. Trường hợp hồ sơ hợp lệ:

a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp hồ sơ quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 7 của Thông tư này), Ủy ban ra quyết định phê duyệt mẫu theo quy định tại Điều 13 của Thông tư này;

b) Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (trường hợp hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều 7 của Thông tư này), Ủy ban ra quyết định phê duyệt mẫu theo quy định tại Điều 13 của Thông tư này.”.

Điều 10. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 và khoản 3 Điều 13

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 13 như sau:

"2. Quyết định phê duyệt mẫu theo Mẫu 6. QĐPDM tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này có các nội dung chủ yếu sau:

a) Tên của cơ sở;

b) Mã số doanh nghiệp (hoặc mã số thuế) của cơ sở;

c) Tên hãng sản xuất (đối với mẫu nhập khẩu);

d) Tên nước sản xuất (đối với mẫu nhập khẩu);

đ) Kiểu, ký hiệu của mẫu;

e) Đặc tính kỹ thuật đo lường chính của mẫu;

g) Ký hiệu phê duyệt mẫu;

h) Thời hạn hiệu lực.".

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 13 như sau:

"3. Thời hạn hiệu lực của quyết định phê duyệt mẫu:

a) Thời hạn hiệu lực của quyết định phê duyệt mẫu được ban hành trong trường hợp đăng ký phê duyệt mẫu hoặc điều chỉnh thời hạn hiệu lực theo khoản 2 Điều 7 của Thông tư này là 10 năm kể từ ngày ban hành;

b) Trường hợp ban hành quyết định phê duyệt mẫu mới để điều chỉnh nội dung theo quy định tại khoản 1 hoặc khoản 3 Điều 7 của Thông tư này và thay thế quyết định phê duyệt mẫu đang có hiệu lực, quyết định mới có hiệu lực kể từ ngày ban hành đến hết thời hạn hiệu lực của quyết định bị thay thế.".

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 14

"3. Thời hạn lưu giữ là 05 năm sau khi quyết định phê duyệt mẫu hết hiệu lực.".

Điều 12. Bãi bỏ một số cụm từ, điều

1. Cụm từ "GIA HẠN HIỆU LỰC, ĐIỀU CHỈNH NỘI DUNG," tại tên Mục 2 Chương III.

2. Điều 16 của Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 2 Điều 2 Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN.

Điều 13. Thay thế cụm từ

Thay thế cụm từ "các Khoản 1, 2, 3, 4 Điều 7" tại khoản 1 Điều 31 bằng cụm từ "các điểm a, b, c khoản 1 Điều 7".

Điều 14. Thay thế, bổ sung các mẫu

1. Thay thế Mẫu 1. ĐKPDM, Mẫu 3. BCPDM tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN bằng Mẫu 1. ĐKPDM, Mẫu 3. BCPDM tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Bổ sung Mẫu 6. QĐPDM tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này vào Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN.

Chương III

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ MỘT SỐ ĐIỀU CỦA THÔNG TƯ SỐ 54/2025/TT-BKHCN NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025 CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ QUY ĐỊNH VỀ HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH, HIỆU CHUẨN, THỬ NGHIỆM PHƯƠNG TIỆN ĐO, CHUẨN ĐO LƯỜNG

Điều 15. Sửa đổi, bổ sung Điều 3

"Điều 3. Hồ sơ đăng ký chỉ định

Tổ chức nộp 01 bộ hồ sơ đăng ký chỉ định thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 2, chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 (sau đây gọi chung là hồ sơ đăng ký chỉ định) gửi đến Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia (sau đây gọi chung là Ủy ban) thông qua một trong các cách thức sau: trực tiếp tại Bộ phận Một cửa hoặc thông qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tuyến tại Cổng Dịch vụ công quốc gia. Hồ sơ đối với từng trường hợp cụ thể như sau:

1. Trường hợp đăng ký chỉ định, hồ sơ gồm:

a) Đơn đăng ký chỉ định tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 2, chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 (sau đây gọi chung là Đăng ký chỉ định thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm) theo Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

b) Báo cáo về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân lực theo Mẫu số 21 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này;

c) Bản công bố đã thiết lập và duy trì hệ thống quản lý phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO/IEC 17025 đối với hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này (đối với trường hợp chưa được cấp quyết định chỉ định).

2. Trường hợp đăng ký chỉ định bổ sung lĩnh vực, thu hẹp hoặc mở rộng phạm vi đã được chỉ định, thay đổi địa điểm hoạt động, hồ sơ theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này đối với nội dung đề nghị điều chỉnh.

3. Trường hợp điều chỉnh thông tin trên quyết định đã được cấp sau khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên, chuyển đổi hình thức, thay đổi địa chỉ trụ sở chính, hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.".

Điều 16. Sửa đổi, bổ sung Điều 4

"Điều 4. Xử lý hồ sơ đăng ký chỉ định

1. Việc chỉ định tổ chức thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo nhóm 2, chuẩn đo lường dùng trực tiếp để kiểm định phương tiện đo nhóm 2 (sau đây gọi chung là chỉ định thực hiện hoạt động kiểm

định, hiệu chuẩn, thử nghiệm), điều chỉnh nội dung của quyết định chỉ định thuộc thẩm quyền của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.

2. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia thông báo bằng văn bản cho tổ chức đăng ký chỉ định về lý do từ chối giải quyết hồ sơ hoặc những nội dung cần hoàn thiện.

Nếu tổ chức đăng ký chỉ định không hoàn thiện hồ sơ theo quy định trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày ban hành văn bản thông báo những nội dung cần hoàn thiện, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia kết thúc việc giải quyết hồ sơ.

3. Trường hợp hồ sơ hợp lệ, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia xem xét, quyết định đánh giá tại cơ sở hoặc kiểm tra trên hồ sơ theo các trường hợp cụ thể như sau:

a) Trường hợp đánh giá tại cơ sở (đối với trường hợp đăng ký chỉ định; bổ sung lĩnh vực; mở rộng phạm vi; thay đổi địa điểm hoạt động), trong thời hạn 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia ban hành quyết định thành lập đoàn đánh giá tại cơ sở. Việc đánh giá tại cơ sở được thực hiện theo quy định tại Điều 5 của Thông tư này.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ kết quả đánh giá tại cơ sở theo quy định, nếu kết quả đánh giá đạt yêu cầu theo quy định, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia xem xét, cấp quyết định chỉ định tổ chức thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm (sau đây gọi chung là quyết định chỉ định) theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp kết quả đánh giá không đạt yêu cầu, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia thông báo bằng văn bản cho tổ chức đăng ký chỉ định và cơ quan, tổ chức có liên quan;

b) Trường hợp kiểm tra trên hồ sơ (đối với trường hợp thu hẹp phạm vi; điều chỉnh thông tin trên quyết định đã được cấp sau khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên, chuyển đổi hình thức, thay đổi địa chỉ trụ sở chính), trong thời hạn 08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia xem xét, cấp quyết định chỉ định theo Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Thời hạn hiệu lực của quyết định chỉ định là 05 năm kể từ ngày ban hành. Trường hợp ban hành quyết định chỉ định mới để điều chỉnh nội dung và thay thế quyết định chỉ định đang có hiệu lực, quyết định mới có hiệu lực kể từ ngày ban hành đến hết thời hạn hiệu lực của quyết định bị thay thế.”.

Điều 17. Sửa đổi, bổ sung Điều 8

“**Điều 8. Lưu giữ hồ sơ đăng ký chỉ định, hủy bỏ hiệu lực của quyết định chỉ định**

1. Hồ sơ được lưu giữ bởi Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia và tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm được chỉ định, bao gồm: Hồ sơ

đăng ký chỉ định theo quy định tại Điều 3, hồ sơ đánh giá tại cơ sở theo quy định tại Điều 5, hồ sơ hủy bỏ hiệu lực của quyết định chỉ định theo quy định tại Điều 7, quyết định chỉ định và quyết định hủy bỏ hiệu lực của quyết định chỉ định theo quy định tại Thông tư này.

2. Thời hạn lưu giữ của hồ sơ nêu tại khoản 1 Điều này là 10 năm theo quy định.”.

Điều 18. Bãi bỏ Điều 6

Điều 19. Thay thế, bổ sung các mẫu

1. Thay thế Mẫu số 01, Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN bằng Mẫu số 01, Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Bổ sung Mẫu số 21 tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này vào Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 54/2025/TT-BKHCN.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Nguyên tắc giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu

1. Tổ chức, cá nhân không phải nộp lại thông tin, giấy tờ, tài liệu còn giá trị sử dụng đã có trong cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính đã được công bố, kết nối, chia sẻ.

2. Trường hợp không khai thác được hoặc thông tin khai thác được không đầy đủ, chính xác, thống nhất, Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia thông báo một lần, đầy đủ để tổ chức, cá nhân bổ sung thành phần hồ sơ tương ứng; không lấy lý do này để xác định hồ sơ không hợp lệ hoặc từ chối giải quyết hồ sơ.

Điều 21. Điều khoản chuyển tiếp

1. Các văn bản, giấy tờ đã được cơ quan có thẩm quyền ban hành, cấp trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành mà chưa hết hiệu lực thì tiếp tục được áp dụng, sử dụng cho đến khi hết hiệu lực hoặc được điều chỉnh, thay thế, hủy bỏ theo quy định. Trường hợp cơ sở sản xuất, nhập khẩu phương tiện đo thay đổi địa chỉ trụ sở chính so với địa chỉ ghi trên quyết định phê duyệt mẫu, quyết định phê duyệt mẫu đã cấp tiếp tục có hiệu lực và cơ sở không phải đăng ký điều chỉnh thông tin về địa chỉ trụ sở chính trên quyết định phê duyệt mẫu.

2. Đối với đơn, hồ sơ đã được cơ quan, người có thẩm quyền tiếp nhận trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực thi hành nhưng chưa giải quyết xong, thì cơ quan, người có thẩm quyền đó tiếp tục xử lý theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận đơn, hồ sơ đó.

3. Hồ sơ phát sinh trước ngày Thông tư này có hiệu lực liên quan đến các quy định, biểu mẫu bị bãi bỏ, thay thế theo Thông tư này được lưu giữ theo quy định của Thông tư số 03/2025/TT-BKHCN ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Bộ

trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thời hạn lưu trữ hồ sơ, tài liệu ngành Khoa học và Công nghệ.

4. Quyết định phê duyệt mẫu đã được gia hạn hiệu lực hoặc đã được điều chỉnh nội dung, thời hạn hiệu lực trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành được điều chỉnh nội dung, thời hạn hiệu lực theo quy định tại Điều 7, Điều 8 và Điều 13 Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN được sửa đổi, bổ sung tại các Điều 8, Điều 9 và Điều 10 Thông tư này, theo đề nghị của cơ sở sản xuất, nhập khẩu phương tiện đo.

Điều 22. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

2. Bãi bỏ khoản 3 Điều 5 Thông tư số 22/2026/TT-BKHCN ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi, bổ sung một số Thông tư trong lĩnh vực Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính và phù hợp với pháp luật về đầu tư kinh doanh kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành.

3. Trong quá trình thực hiện Thông tư này, nếu có vướng mắc phát sinh, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Khoa học và Công nghệ (qua Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia) để xem xét, hướng dẫn./.

Nơi nhận:
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Sở KH&CN các tỉnh, thành phố;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật; Cục KSTTHC - Bộ Tư pháp;
- Công báo, Cổng Thông tin điện tử Chính phủ; CSDL Quốc gia về VBQPPL;
- Bộ KH&CN: Bộ trưởng và các Thứ trưởng, các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, Cổng thông tin điện tử Bộ KH&CN;
- Lưu: VT, TĐC.

BỘ TRƯỞNG

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Vũ Hải Quân

Phụ lục

CÁC BIỂU MẪU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 45 /2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 7 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Mẫu 1a. ĐNCĐPD	Đề nghị được chỉ định giữ chuẩn quốc gia, phê duyệt chuẩn quốc gia
Mẫu 1c. QĐCĐPD	Quyết định phê duyệt chuẩn quốc gia, chỉ định tổ chức giữ chuẩn quốc gia
Mẫu 1. ĐKPDM	Đăng ký phê duyệt mẫu phương tiện đo
Mẫu 3. BCPDM	Báo cáo tổng hợp kết quả thử nghiệm, đánh giá mẫu phương tiện đo
Mẫu 6. QĐPDM	Quyết định phê duyệt mẫu
Mẫu số 01	Đăng ký chỉ định thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm
Mẫu số 07	Quyết định về việc chỉ định tổ chức thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường
Mẫu số 21	Báo cáo về cơ sở vật chất kỹ thuật, nhân lực

Mẫu 1a. ĐNCĐPD

CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có)
TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:.....

....., ngày..... tháng..... năm 20...

ĐỀ NGHỊ ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH GIỮ CHUẨN QUỐC GIA, PHÊ DUYỆT CHUẨN QUỐC GIA

Kính gửi: Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia

1. Tổ chức đề nghị.....(tên tổ chức).....

- Địa chỉ trụ sở chính: .....
- Điện thoại: .....
- Email:.....
- Mã số doanh nghiệp (hoặc mã số thuế):……
- Quyết định phê duyệt chuẩn quốc gia, chỉ định tổ chức giữ chuẩn quốc gia (nếu có):……..

2. Đề nghị phê duyệt chuẩn quốc gia (hoặc được chỉ định giữ chuẩn quốc gia) sau đây:

a) Tên lĩnh vực đo, đại lượng đo:.....

b) Tên chuẩn đo lường: .....

c) Số hiệu: .....

d) Ký mã hiệu của chuẩn đo lường:.....

đ) Nơi sản xuất, năm sản xuất:.....

e) Phạm vi đo, độ không đảm bảo đo hoặc độ chính xác hoặc cấp chính xác và các đặc tính kỹ thuật đo lường cần thiết khác:.....

3. Đề nghị được chỉ định giữ chuẩn quốc gia tại(1):

- Tên bộ phận trực tiếp duy trì, bảo quản, sử dụng: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Email:.....

4. Đề nghị điều chỉnh nội dung quyết định phê duyệt, chỉ định hoặc quyết định chỉ định giữ chuẩn quốc gia .....……(2)

5. Đề nghị chỉ định lại.....……(3)

Tổ chức đề nghị cam kết các thông tin, tài liệu trong hồ sơ là chính xác; đáp ứng

và duy trì các điều kiện đối với chuẩn quốc gia và tổ chức giữ chuẩn quốc gia; thực hiện đầy đủ trách nhiệm theo quy định của pháp luật về đo lường.

Kính đề nghị Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia xem xét, trình Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quyết định./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:....

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC ĐỀ NGHỊ
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Khai đối với trường hợp đề nghị phê duyệt chuẩn quốc gia, chỉ định tổ chức giữ chuẩn quốc gia và trường hợp đề nghị chỉ định tổ chức giữ chuẩn quốc gia.

(2) Chỉ khai đối với trường hợp điều chỉnh nội dung của quyết định chỉ định giữ chuẩn quốc gia, phê duyệt chuẩn quốc gia; ghi nội dung điều chỉnh liên quan đến mục 1, mục 2 và mục 3.

(3) Chỉ khai đối với trường hợp chỉ định lại; ghi rõ số, ký hiệu, ngày ban hành và cơ quan ban hành quyết định đình chỉ và gửi kèm các tài liệu, hồ sơ theo quy định.

Mẫu 1c. QĐCĐPD

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-BKHCN	*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chuẩn quốc gia, chỉ định tổ chức giữ chuẩn quốc gia(1)

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ ……(2);

Theo đề nghị của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt ……(3) chuẩn quốc gia sau đây:(4)

a) Tên lĩnh vực đo, đại lượng đo: …(5)

b) Tên chuẩn quốc gia: …(6)

c) Số hiệu: …(7)

d) Ký mã hiệu: …(8)

đ) Nơi sản xuất, năm sản xuất: …(9)

e) Phạm vi đo, độ không đảm bảo đo hoặc độ chính xác hoặc cấp chính xác và các đặc tính kỹ thuật đo lường cần thiết khác: …(10)

Điều 2. Chỉ định ……(11) (địa chỉ trụ sở chính: …(12); điện thoại: ……(13)) giữ chuẩn quốc gia quy định tại Điều 1 của Quyết định này tại …….(14)

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành(15).

Điều 4. ……(16), ……(11) và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 4; - …; - Lưu: VT, TĐC.	**BỘ TRƯỞNG** *(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)*

Phụ lục
THÔNG TIN VỀ CHUẨN QUỐC GIA
(Ban hành kèm theo Quyết định ..... /QĐ-BKHCN ngày..... tháng.....năm 20... của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Thông tin về chuẩn quốc gia:(4)

Nội dung	Thông tin
Tên lĩnh vực đo, đại lượng đo	…
Tên chuẩn quốc gia	…
Số hiệu	…
Ký mã hiệu	…
Nơi sản xuất, năm sản xuất	…
Phạm vi đo, độ không đảm bảo đo hoặc độ chính xác hoặc cấp chính xác và các đặc tính kỹ thuật đo lường cần thiết khác	…
Địa chỉ nơi đặt chuẩn quốc gia(14)	…

Ghi chú:

(1) Căn cứ nội dung giải quyết hồ sơ, ghi tên Quyết định phù hợp: "Phê duyệt chuẩn quốc gia, chỉ định tổ chức giữ chuẩn quốc gia"; "Chỉ định tổ chức giữ chuẩn quốc gia"; "Điều chỉnh Quyết định phê duyệt chuẩn quốc gia, chỉ định tổ chức giữ chuẩn quốc gia"; hoặc "Chỉ định lại tổ chức giữ chuẩn quốc gia". Đồng thời điều chỉnh các điều, khoản tương ứng và bỏ nội dung không áp dụng.

(2) Căn cứ ban hành Quyết định gồm các văn bản quy phạm pháp luật về đo lường; văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ; hồ sơ đề nghị, kết quả đánh giá hoặc các căn cứ cần thiết khác. Mỗi căn cứ trình bày bằng chữ in thường, kiểu chữ nghiêng; cuối mỗi căn cứ có dấu chấm phẩy (;), căn cứ cuối cùng kết thúc bằng dấu chấm (.).

(3) Ghi số lượng chuẩn quốc gia được phê duyệt. Trường hợp chỉ chỉ định, điều chỉnh hoặc chỉ định lại tổ chức giữ chuẩn quốc gia thì thể hiện tương ứng tại Điều 1.

(4) Trường hợp nội dung ngắn gọn hoặc chỉ có một chuẩn quốc gia, có thể trình bày trực tiếp tại Điều 1 và không sử dụng Phụ lục. Trường hợp có nhiều chuẩn quốc gia hoặc thông tin kỹ thuật dài, ghi tại Điều 1: "theo Phụ lục kèm theo Quyết định này" và trình bày trong Phụ lục; lập tiếp bảng tương ứng đối với từng chuẩn quốc gia. Trường hợp chỉ định tổ chức giữ chuẩn quốc gia đã được phê duyệt, ghi rõ số, ngày, cơ quan ban hành quyết định phê duyệt chuẩn quốc gia.

(5) Ghi rõ tên lĩnh vực đo và đại lượng đo.

(6) Ghi tên chuẩn quốc gia.

(7) Ghi số hiệu của chuẩn quốc gia.

(8) Ghi ký mã hiệu của chuẩn quốc gia; trường hợp chuẩn gồm nhiều thiết bị, bộ phận thì ghi đầy đủ ký mã hiệu cần thiết để nhận dạng.

(9) Ghi nơi sản xuất, nước sản xuất (nếu cần thiết) và năm sản xuất của chuẩn quốc gia.

(10) Ghi phạm vi đo, độ không đảm bảo đo hoặc độ chính xác hoặc cấp chính xác và các đặc tính kỹ thuật đo lường cần thiết khác của chuẩn quốc gia.

(11) Ghi đầy đủ tên tổ chức được chỉ định giữ chuẩn quốc gia.

(12) Ghi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức được chỉ định giữ chuẩn quốc gia.

(13) Ghi số điện thoại liên hệ của tổ chức (nếu có).

(14) Ghi địa chỉ nơi đặt chuẩn quốc gia và số điện thoại liên hệ (nếu có) đối với từng chuẩn quốc gia. Nội dung này có thể ghi tại Phụ lục.

(15) Trường hợp điều chỉnh thì ghi "Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Quyết định số……..." (ghi rõ thông tin của Quyết định đã cấp gần nhất trước đó gồm ký hiệu, ngày, cơ quan ban hành quyết định).

(16) Ghi chức danh người đứng đầu các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Mẫu 1. ĐKPDM

CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN CƠ SỞ ĐỀ NGHỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày……tháng….năm 20...*

ĐĂNG KÝ PHÊ DUYỆT MẪU PHƯƠNG TIỆN ĐO

Kính gửi: Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia

Tên cơ sở:……...…..(1)

Địa chỉ trụ sở chính:……(1)

Điện thoại:……(1) Email:…….

Mã số doanh nghiệp (hoặc mã số thuế):……

Đề nghị Ủy ban phê duyệt mẫu để (*sản xuất hoặc nhập khẩu*) (2) phương tiện đo như sau:

Tên phương tiện đo:…….(3)

Đặc tính kỹ thuật đo lường chính: *(ghi rõ tên hãng sản xuất, tên nước sản xuất, kiểu, ký hiệu, phạm vi đo, cấp chính xác/độ chính xác/sai số cho phép lớn nhất và các đặc tính kỹ thuật đo lường quan trọng khác):* ……

Đề nghị điều chỉnh nội dung/điều chỉnh thời hạn hiệu lực của Quyết định phê duyệt mẫu số: … ngày … tháng … năm …… (4).

Nội dung đề nghị điều chỉnh nội dung của Quyết định phê duyệt mẫu đã cấp:……(4)

Đề nghị được miễn/giảm thử nghiệm mẫu theo:……(5)

Lý do đề nghị miễn/giảm thử nghiệm mẫu: …… (5)

Tài liệu liên quan kèm theo:..... (6)

Cơ sở cam kết các thông tin khai báo trên là đúng sự thật và xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật với nội dung khai báo trên./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu:...	**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ SỞ** (*ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)*

Ghi chú:

(1) Ghi rõ theo thông tin trên đăng ký kinh doanh, đăng ký thuế hoặc quyết định thành lập.

(2) Ghi rõ sản xuất hoặc nhập khẩu.

(3) Ghi rõ thông tin của mẫu gồm số lượng và tên phương tiện đo theo Danh mục phương tiện đo nhóm 2 do Bộ Khoa học và Công nghệ quy định.

(4) Chỉ khai đối với trường hợp đề nghị điều chỉnh thời hạn hoặc điều chỉnh nội dung của quyết định phê duyệt mẫu; ghi rõ số, ngày của Quyết định phê duyệt mẫu đã cấp và từng nội dung (ghi rõ nội dung hiện hành theo Quyết định được cấp và nội dung đề nghị điều chỉnh) kèm theo lý do tương ứng.

(5) Chỉ khai đối với trường hợp đề nghị được miễn hoặc giảm thử nghiệm mẫu theo quy định tại điểm, khoản của Điều 10 Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN.

(6) Ghi tên hồ sơ, tài liệu nộp kèm (ví dụ: hồ sơ liên quan đến đề nghị miễn hoặc giảm thử nghiệm mẫu; bản sao tờ khai hải quan đối với trường hợp nhập khẩu; bản sao tài liệu liên quan đến nội dung đề nghị điều chỉnh nội dung của quyết định phê duyệt mẫu đã cấp theo quy định...).

Mẫu 3. BCPDM

CƠ QUAN CHỦ QUẢN **TÊN TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:.....	*....., ngày ... tháng ... năm 20...*

BÁO CÁO TỔNG HỢP KẾT QUẢ
THỬ NGHIỆM, ĐÁNH GIÁ MẪU PHƯƠNG TIỆN ĐO(1)

Kính gửi: Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia

Theo đề nghị của….....(2), từ ngày.....đến ngày…….....(3) , ... (4) đã thử nghiệm, đánh giá(1) để phê duyệt mẫu.....(5) đối với mẫu phương tiện đo sau đây: ...(6)

Căn cứ kết quả thử nghiệm mẫu và đánh giá mẫu(1), ... (4) báo cáo Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia về mẫu như sau:

Mẫu có các đặc tính kỹ thuật đo lường chính sau đây: ..... (7)

1. Đánh giá mẫu

a) Mẫu phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường quy định tại quy trình thử nghiệm ..... (8):

☐ Đạt. ☐ Không đạt.

b) Mẫu có cấu trúc, tính năng kỹ thuật bảo đảm ngăn ngừa tác động làm thay đổi đặc tính kỹ thuật đo lường chính trong quá trình sử dụng:

☐ Đạt. ☐ Không đạt.

c) Bộ hình ảnh của mẫu bảo đảm yêu cầu so sánh, đối chiếu, kiểm tra sự phù hợp của phương tiện đo được ..... (5) so với mẫu:

☐ Đạt. ☐ Không đạt.

d) Biện pháp quản lý, kỹ thuật do cơ sở xây dựng và áp dụng so với yêu cầu bảo đảm phương tiện đo được cơ sở ..... (5) phù hợp với mẫu đã được phê duyệt:

☐ Đạt. ☐ Không đạt.

2. Kết luận, kiến nghị

..... (4) đã kiểm tra, đánh giá mẫu theo phương pháp quy định tại ..... (9)

..... (4) kiến nghị Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia xem xét, ...(10) mẫu./.

Nơi nhận: - Như trên; - .... (2); - Lưu:…	**NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU** **TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ** *(ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)*

Ghi chú:

(1) Trường hợp chỉ thực hiện đánh giá mẫu thì bỏ cụm từ "thử nghiệm". Kết quả thử nghiệm, đánh giá mẫu có thể bổ sung thêm thông tin liên quan nếu cần thiết.

(2) Ghi tên cơ sở đề nghị, mã số doanh nghiệp theo đăng ký kinh doanh (hoặc mã số thuế nếu không có mã số doanh nghiệp).

(3) Ghi thời gian thử nghiệm và đánh giá mẫu phương tiện đo.

(4) Ghi tên tổ chức đánh giá.

(5) Ghi rõ sản xuất hoặc nhập khẩu.

(6) Ghi thông tin của mẫu bao gồm số lượng mẫu, tên phương tiện đo; kiểu, ký hiệu; hãng sản xuất và nước sản xuất (đối với mẫu nhập khẩu).

(7) Ghi rõ phạm vi đo, cấp chính xác/độ chính xác/sai số cho phép lớn nhất và các đặc tính kỹ thuật đo lường chính khác của mẫu.

(8) Ghi tên và ký hiệu Văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam (ĐLVN) liên quan. Trường hợp Văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam là quy trình tạm thời thì ghi đầy đủ tên quy trình và quyết định ban hành kèm theo.

(9) Ghi rõ điểm, khoản cụ thể của Điều 11 Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN quy định phương pháp đánh giá mẫu (ví dụ: điểm a, b khoản 3 Điều 11).

(10) Ghi rõ phê duyệt hoặc không phê duyệt.

Mẫu 6. QĐPDM

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ **ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-TĐC	*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20…*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt mẫu phương tiện đo

CHỦ TỊCH
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Căn cứ ……(1);

Theo đề nghị của ...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt……(2) mẫu ……(3), ……(4), do ……(5) (sản xuất hoặc nhập khẩu)(6) với đặc tính kỹ thuật đo lường chính .....(7).

Điều 2. Phương tiện đo (sản xuất hoặc nhập khẩu)(6) theo mẫu nêu tại Điều 1 phải mang ký hiệu phê duyệt mẫu ……(8).

Điều 3. ……(5) chịu trách nhiệm:

1. (Sản xuất hoặc nhập khẩu)(6) phương tiện đo phù hợp với mẫu đã được phê duyệt; thực hiện các biện pháp ngăn ngừa, phòng chống sự can thiệp làm thay đổi đặc tính kỹ thuật đo lường chính của phương tiện đo trong quá trình sử dụng.

2. Thực hiện việc kiểm định ban đầu đối với phương tiện đo theo quy định.

Điều 4. Định kỳ hằng năm, trước ngày 31 tháng 3, ……(5) có trách nhiệm báo cáo hoạt động (sản xuất hoặc nhập khẩu)(6) phương tiện đo gửi về Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực ……(9) .

Điều 6. ……(10) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: - Như Điều 6; - …; - Lưu: VT, ĐL.	**CHỦ TỊCH** *(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)*

Phụ lục
ĐẶC TÍNH KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG CHÍNH
(Ban hành kèm theo Quyết định số ...../QĐ-TĐC ngày ... tháng ... năm 20...
của Chủ tịch Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia)

Đặc tính kỹ thuật đo lường chính của ……(2) mẫu ……(3):

Tên chỉ tiêu(7)	Giá trị
…	…
…	…

Ghi chú:

(1) Căn cứ ban hành Quyết định, gồm các văn bản quy phạm pháp luật (ví dụ: Luật Đo lường; Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN…); văn bản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia; Báo cáo kết quả thử nghiệm, đánh giá mẫu của tổ chức thử nghiệm hoặc các căn cứ cần thiết khác. Mỗi căn cứ trình bày bằng chữ in thường, kiểu chữ nghiêng; cuối mỗi căn cứ có dấu chấm phẩy (;), căn cứ cuối cùng kết thúc bằng dấu chấm (.).

(2) Ghi rõ số lượng mẫu được phê duyệt (ví dụ: 01).

(3) Ghi tên phương tiện đo, kiểu, ký hiệu của mẫu phương tiện đo.

(4) Ghi tên hãng sản xuất, nước sản xuất (áp dụng đối với mẫu nhập khẩu).

(5) Ghi tên cơ sở và mã số doanh nghiệp hoặc mã số thuế (nếu không có mã số doanh nghiệp) của cơ sở.

(6) Ghi rõ sản xuất hoặc nhập khẩu.

(7) Đặc tính kỹ thuật đo lường chính (ví dụ: *cấp chính xác, giá trị độ chia...*) ghi cho từng mẫu phương tiện đo. Đặc tính kỹ thuật đo lường chính có thể trình bày trong nội dung Quyết định hoặc trong Phụ lục kèm theo Quyết định.

(8) Ghi ký hiệu phê duyệt mẫu theo Mẫu 4. KHPDM tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN, ký hiệu phê duyệt mẫu có thể trình bày trong nội dung Quyết định hoặc trong Phụ lục kèm theo Quyết định.

(9) Ghi thời hạn hiệu lực của Quyết định là 10 năm kể từ ngày ban hành đối với trường hợp đăng ký phê duyệt mẫu hoặc điều chỉnh thời hạn của quyết định phê duyệt mẫu đã cấp; trường hợp điều chỉnh nội dung của Quyết định phê duyệt mẫu thì ghi: Quyết định này có hiệu lực đến hết …(ghi cụ thể ngày tháng năm theo ngày hết hiệu lực quyết định đã cấp)… và thay thế…(ghi rõ thông tin của Quyết định đã cấp gồm ký hiệu, ngày tháng năm...)..

(10) Ghi chức danh người đứng đầu các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành.

Mẫu số 01

CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có) **TÊN TỔ CHỨC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:…	*..., ngày ... tháng ... năm 20...*

ĐĂNG KÝ CHỈ ĐỊNH THỰC HIỆN HOẠT ĐỘNG KIỂM ĐỊNH, HIỆU CHUẨN, THỬ NGHIỆM

Kính gửi: Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia

1. Tên tổ chức: .....

- Địa chỉ trụ sở chính: ..... (1)

- Điện thoại: ..... Email: .....

2. Mã số doanh nghiệp (hoặc mã số thuế)/Số đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ/Quyết định chỉ định số:.....(2) cấp ngày.....do.....(3) cấp

3. Đăng ký chỉ định/bổ sung lĩnh vực, thu hẹp/mở rộng phạm vi đã được chỉ định thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đối với lĩnh vực hoạt động sau đây(4):

3.1. Hoạt động kiểm định:

TT	Tên phương tiện đo	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác/Sai số cho phép lớn nhất	Quy trình thực hiện (ĐLVN)(5)	Ghi chú(6)
1.					
…					

3.2. Hoạt động hiệu chuẩn:

TT	Chuẩn đo lường	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác/Độ không đảm bảo đo/ Sai số cho phép lớn nhất	Quy trình thực hiện (ĐLVN)(5)	Ghi chú(6)
1.					
…					

3.3. Hoạt động thử nghiệm:

TT	Tên phương tiện đo/chuẩn đo lường	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác/Độ không đảm bảo đo/ Sai số cho phép lớn nhất	Quy trình thực hiện (ĐLVN)(5)	Ghi chú(6)
1.					

…					

4. Đăng ký điều chỉnh thông tin trên quyết định đã được cấp:..... (7)

5. Địa điểm thực hiện hoạt động:.....(8)

- Điện thoại: ..... Email: .....

Kính đề nghị Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia xem xét, chỉ định.

(Tên tổ chức) xin cam kết thực hiện đúng các quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm và các quy định khác của pháp luật có liên quan./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu:... (đơn vị soạn thảo).

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Chỉ ghi một địa chỉ trụ sở chính theo quyết định thành lập, giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (hoặc đăng ký thuế) hoặc giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ.

(2) Điền mã số doanh nghiệp theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc mã số thuế hoặc số đăng ký hoạt động khoa học công nghệ theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động khoa học và công nghệ hoặc số quyết định chỉ định đã được cấp trong trường hợp điều chỉnh nội dung của quyết định chỉ định.

(3) Ghi rõ tên cơ quan cấp quyết định/giấy chứng nhận.

(4) Trường hợp điều chỉnh thông tin trên quyết định đã được cấp sau khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên, chuyển đổi hình thức, thay đổi địa chỉ trụ sở chính, tổ chức bỏ qua nội dung này.

(5) Chỉ ghi ký hiệu của Văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam (ví dụ: ĐLVN 16 : 2021). Trường hợp Văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam là quy trình tạm thời thì ghi đầy đủ tên quy trình và quyết định ban hành kèm theo.

(6) Ghi chú rõ "Bổ sung/Thu hẹp/Mở rộng" tương ứng với từng trường hợp bổ sung lĩnh vực/thu hẹp/mở rộng phạm vi đã được chỉ định.

Ví dụ: Trong trường hợp bổ sung lĩnh vực, thu hẹp phạm vi đã được chỉ định, đơn đăng ký ghi như sau:

"3. Đăng ký bổ sung lĩnh vực, thu hẹp phạm vi đã được chỉ định như sau:

3.1. Hoạt động kiểm định:

TT	Tên phương tiện đo	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác/Sai số cho phép lớn nhất	Quy trình thực hiện (ĐLVN)	Ghi chú
1.	Cân phân tích	đến 500 g	1	ĐLVN 16 : 2021	Bổ sung
2.	Cột đo xăng dầu	đến 200 L/min	0,5	ĐLVN 10 : 2017	Thu hẹp

3.2. Hoạt động hiệu chuẩn:

TT	Chuẩn đo lường	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác/Độ không đảm bảo đo/ Sai số cho phép lớn nhất	Quy trình thực hiện (ĐLVN)	Ghi chú
1.	Quả cân chuẩn	1 mg ÷ 20 kg	E_2	ĐLVN 285 : 2015	Bổ sung

(7) Ghi rõ thông tin đề nghị điều chỉnh sau khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên, chuyển đổi hình thức, thay đổi địa chỉ trụ sở chính.

(8) Trường hợp thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tại địa điểm (các địa điểm) cố định thì ghi địa chỉ, điện thoại, email (nếu có) của địa điểm (của từng địa điểm); trường hợp thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tại hiện trường thì ghi "tại hiện trường"; trường hợp thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tại địa điểm cố định và hiện trường thì kết hợp ghi cả hai. Trường hợp thay đổi địa điểm hoạt động thì ghi cả "Thay đổi từ (…thông tin của địa điểm hoạt động cũ…) sang (…thông tin của địa điểm hoạt động mới….)".

Mẫu số 07

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ **ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-TĐC	*Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 20...*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc chỉ định tổ chức thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường

CHỦ TỊCH
ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Căn cứ ..... [1]*;*

Theo đề nghị của ...

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chỉ định …(*Tên tổ chức*)... (địa chỉ trụ sở chính:...., điện thoại: ....) thực hiện hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm đối với lĩnh vực sau đây[2]:

a) Hoạt động kiểm định:

TT	Tên phương tiện đo	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác/Sai số cho phép lớn nhất	Ghi chú[3]
1.				
…				

b) Hoạt động hiệu chuẩn:

TT	Chuẩn đo lường	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác/Độ không đảm bảo đo/Sai số cho phép lớn nhất	Ghi chú[3]
1.				
…				

c) Hoạt động thử nghiệm:

TT	Tên phương tiện đo/chuẩn đo lường	Phạm vi đo	Cấp/độ chính xác/Độ không đảm bảo đo/Sai số cho phép lớn nhất	Ghi chú[3]
1.				
…				

Điều 2. Địa điểm thực hiện hoạt động:.....

Điều 3. Trong hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường được chỉ định, …(*Tên tổ chức*)... được mang ký hiệu ……[4] .

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực ..... [5].

Điều 5. ..... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Sở KH&CN tỉnh/thành phố...;
- Lưu: VT, ...

CHỦ TỊCH
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú:

[1] Căn cứ ban hành văn bản bao gồm văn bản quy định thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức ban hành văn bản và các văn bản quy định nội dung, cơ sở để ban hành văn bản. Căn cứ ban hành văn bản được ghi đầy đủ tên loại văn bản, số, ký hiệu, cơ quan ban hành, ngày tháng năm ban hành văn bản và trích yếu nội dung văn bản (riêng Luật, Pháp lệnh chỉ ghi tên văn bản và số, ký hiệu của văn bản).

Căn cứ ban hành văn bản được trình bày bằng chữ in thường, kiểu chữ nghiêng, cỡ chữ từ 13 đến 14, trình bày dưới phần tên loại và trích yếu nội dung văn bản; sau mỗi căn cứ phải xuống dòng, cuối dòng có dấu chấm phẩy (;), dòng cuối cùng kết thúc bằng dấu chấm (.).

[2] Các lĩnh vực chỉ định tại Điều 1 có thể được thể hiện dưới dạng phụ lục kèm theo.

[3] Ghi tại cột "Ghi chú" theo từng trường hợp: Ghi rõ "Bổ sung/Thu hẹp/Mở rộng" tương ứng với từng trường hợp bổ sung lĩnh vực/thu hẹp/mở rộng phạm vi đã được chỉ định và để trống trong trường hợp điều chỉnh thông tin sau khi hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, đổi tên, chuyển đổi hình thức, thay đổi địa chỉ trụ sở chính, địa điểm hoạt động.

[4] Ký hiệu của tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm được chỉ định được quy định như sau:

- Viện Đo lường Việt Nam: hình một ngôi sao 5 cánh (★);
- Các Trung tâm kỹ thuật thuộc Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia: các số La mã (I, II, III...) tương ứng theo tên gọi của các Trung tâm;
- Các tổ chức kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm được chỉ định khác: chữ N và các số tự nhiên liên tiếp (ví dụ: N01, N02,...).

[5] Hiệu lực của quyết định chỉ định tổ chức thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường là 05 năm kể từ ngày ban hành quyết định. Cách ghi hiệu lực như sau:

- Trường hợp đăng ký chỉ định: Ghi "05 năm kể từ ngày ban hành".

- Trường hợp điều chỉnh quyết định: Ghi "Quyết định này có hiệu lực đến hết …(ghi cụ thể ngày tháng năm theo ngày hết hiệu lực quyết định đã cấp)… và thay thế…(ghi rõ thông tin của Quyết định đã cấp gồm số, ký hiệu, ngày tháng năm...)."

Ví dụ: quyết định được ký, đóng dấu ban hành ngày 11 tháng 6 năm 2024 thì quyết định điều chỉnh tương ứng có hiệu lực đến hết ngày 11 tháng 6 năm 2029.

Mẫu số 21

CƠ QUAN CHỦ QUẢN (nếu có)
TÊN TỔ CHỨC

Số:……

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày …. tháng …. năm ….

BÁO CÁO VỀ CƠ SỞ VẬT CHẤT KỸ THUẬT, NHÂN LỰC

TT	Danh mục đăng ký			Chuẩn đo lường, phương tiện đo sử dụng(1)				Nhân viên thực hiện				
	Tên phương tiện đo, chuẩn đo lường	Tên hoạt động(2)	Quy trình thực hiện (ĐLVN) (3)	Tên chuẩn đo lường, phương tiện đo sử dụng	Số sản xuất; Đặc tính kỹ thuật đo lường chính (phạm vi đo, cấp/độ chính xác/độ không đảm bảo đo/sai số)	Nơi kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm	Giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm(4)	Thông tin cá nhân (họ và tên, năm sinh)	Trình độ học vấn	Viên chức/Lao động hợp đồng(5)	Giấy chứng nhận bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ(6)	Nơi cấp giấy chứng nhận
1												
2												
…												

(Tên tổ chức) xin cam kết các nội dung khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã khai./.

NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU TỔ CHỨC
(Ký, ghi rõ họ và tên, đóng dấu)

Ghi chú:

(1) Ghi rõ các thông tin liên quan của chuẩn đo lường, phương tiện đo trên các giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phù hợp với yêu cầu của quy trình thực hiện và theo thứ tự: các chuẩn đo lường ghi trước, các phương tiện đo ghi sau (ví dụ: Áp kế chuẩn hiện số; số sản xuất: 12345, phạm vi đo: (0 ÷ 7) bar, độ chính xác: ± 0,05 %FS; Viện Đo lường Việt Nam; 30/12/2026).

(2) Ghi rõ tên hoạt động đăng ký chỉ định: kiểm định hoặc hiệu chuẩn hoặc thử nghiệm.

(3) Ghi rõ tên, ký hiệu của Văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam (ĐLVN) thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm. Trường hợp Văn bản kỹ thuật đo lường Việt Nam là quy trình tạm thời thì ghi đầy đủ tên quy trình và quyết định ban hành kèm theo.

(4) Ghi rõ số ký hiệu và thời hạn giá trị của các giấy chứng nhận kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm tương ứng với từng lĩnh vực đăng ký chỉ định (trường hợp giấy chứng nhận thử nghiệm không có thời hạn thì ghi "N/A").

(5) Ghi rõ loại và thời hạn hợp đồng lao động (nếu có).

(6) Ghi rõ số ký hiệu và ngày cấp các giấy chứng nhận hoàn thành khóa bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ của nhân viên tương ứng với từng lĩnh vực đăng ký chỉ định.